TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 – 6 – 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Linh.

2/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Dũng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lâm Thị Quế T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lâm Thị Quế T trình bày:

Bà Lâm Thị Quế T với ông Nguyễn Trọng P kết hôn với nhau vào năm 2022. Hai người đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 160 ngày 30/12/2022.

Sau khi kết hôn đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hạnh P. Hai người ly thân từ đó cho đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Nay bà Lâm Thị Quế T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trọng P không có lời trình bày do vắng mặt:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 68/2023/TB-TLVA ngày 24 tháng 4 năm 2023, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Trọng P nhưng ông P không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối

với yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Quế T. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông P, không tiến hành hòa giải được và ông P cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trọng P và bà Lâm Thị Quế T đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt còn ông P thì vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do. Do đó căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Lâm Thị Quế T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Toà án cho ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Quế T với ông Nguyễn Trọng P là hôn nhân hợp pháp (hai người có đăng ký kết hôn). Sau khi kết hôn chỉ trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Hai người ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà T yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà T yêu cầu nên bà T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lâm Thị Quế T.
- Về hôn nhân: Bà Lâm Thị Quế T được quyền ly hôn với ông Nguyễn Trọng P.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Trọng P không phải phải nộp án phí.

+ Bà Lâm Thị Quế T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006710 ngày 31/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà T đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử P thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện Trần Đề;
-Chi cục THA huyện Trần Đề;
-TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
- UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng;
-Lưu HSVA.